

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Ngọc Tuyết;

Bà Lê Thị Đông Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Bích P, sinh năm 1991; cư trú tại: khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1986; cư trú tại: khu phố L, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P trình bày: chị và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thì đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; anh T không có trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh vẫn không thay đổi nên hai người sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đòi

sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 09/11/2012 và Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh ngày 15/3/2016, các con hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Tài vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P, cho chị P được ly hôn với anh T. Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 09/11/2012 và Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh ngày 15/3/2016 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Tấn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P và bị đơn anh Nguyễn Tấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, nguyên đơn và bị đơn sống hạnh phúc thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau là không thực hiện đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có hai con là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 09/11/2012 và Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh ngày 15/3/2016 hiện đang do nguyên đơn nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con là phù hợp với nguyện vọng của cháu T và đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đinh Thị Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 09/11/2012 và Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh ngày 15/3/2016 cho nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Bích P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0004935 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND Phường N, TP. T;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa